

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC BA BÊN

Hôm nay, ngày...tháng...năm...tạichúng tôi bao gồm các bên như sau:

1. Doanh nghiệp:..... (gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư

cấp ngày

Số tài khoản:

Điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số.....ngày..... tháng..... năm.....

2. Doanh nghiệp (gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư

cấp ngày

Số tài khoản:

Điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

Được uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền số:

Ngày tháng năm

3. Ông / Bà:

(Gọi tắt và bên C):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Công an tỉnh

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Số tài khoản ngân hàng:

Trên cơ sở thiện chí hợp tác và thỏa thuận giữa các bên, chúng tôi đã tiến hành ký kết những hợp đồng hợp tác sau:

- Hợp đồng Hợp tác sản xuất nông sản “ABC” số ký ngày giữa Bên B và Bên C (Sau đây được gọi là “Hợp đồng Hợp tác sản xuất nông sản”).

- Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật để sản xuất nông sản số ký ngày giữa Bên A và Bên B (Sau đây được gọi là “Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật”).

Cùng thỏa thuận ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Mục tiêu và phạm vi hợp tác kinh doanh

Bên A, Bên B và Bên C nhất trí cùng nhau hợp tác

Điều 2. Thời hạn hợp đồng

Thời hạn hợp tác là (năm) bắt đầu kể từ ngày..... tháng năm đến hết ngày..... thángnăm

Thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thỏa thuận của ba bên.

Điều 3. Góp vốn và phân chia kết quả kinh doanh

3.1. Góp vốn

Bên A có nghĩa vụ góp vốn cho Bên B số tiền để sản xuất nông sản là: đồng.

Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A số tiền là đồng.

3.2. Phân chia kết quả kinh doanh

3.2.1 Lợi nhuận từ hoạt động

Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ như sau:

Bên A được hưởng% trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

Bên B được hưởng% trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu kể từ ngày:

3.2.2 Chi phí cho hoạt động sản xuất bao gồm:

-
-

Điều 4. Các nguyên tắc tài chính

Các bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mọi khoản thu chi cho hoạt động kinh doanh đều phải được ghi chép rõ ràng, đầy đủ, xác thực.

Điều 5. Ban điều hành hoạt động kinh doanh

Các bên sẽ thành lập một Ban điều hành hoạt động kinh doanh gồm 03 người trong đó Bên A sẽ cử 01 (một), Bên B sẽ cử 02 (hai) đại diện khi cần phải đưa ra các quyết định liên quan đến nội dung hợp tác được quy định tại Hợp đồng này. Mọi quyết định của Ban điều hành sẽ được thông qua khi có ít nhất hai thành viên đồng ý.

Đại diện của Bên A là: - Chức vụ:

Đại diện của Bên B là: - Chức vụ:

Trụ sở của ban điều hành đặt tại:

Điều 6. Điều khoản chung

6.1. Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6.2. Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 10% giá trị hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

6.3. Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới quá trình kinh doanh.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được thực hiện bằng văn bản và có chữ ký của các bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

6.4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải, nếu hoà giải không thành việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.

Điều 7. Hiệu lực Hợp đồng

7.1. Hợp đồng chấm dứt khi hết thời hạn hợp đồng theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này hoặc các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

Khi kết thúc Hợp đồng, Ba bên sẽ làm biên bản thanh lý hợp đồng.

7.2. Hợp đồng này bao gồm trang không thể tách rời nhau, được lập thành bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên C

(Ký, ghi rõ họ tên)